

NGHỊ QUYẾT

Về việc xử lý số vốn còn lại chưa giải ngân thuộc kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 và năm 2020 kéo dài sang năm 2021

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Xét Tờ trình số 1661/TTr-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xử lý số vốn còn lại chưa giải ngân thuộc kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 và năm 2020 kéo dài sang năm 2021 như sau:

1. Thu hồi vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2020 kéo dài sang năm 2021 số tiền 9.981,041520 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 01 kèm theo)

2. Đối với số vốn còn lại chưa giải ngân thuộc kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 (số tiền 55.028,233229 triệu đồng):

a) Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31/12/2022 số tiền: 15.326,3511 triệu đồng.

b) Thu hồi số tiền: 39.701,882129 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)

3. Bố trí vốn cho 07 dự án với số tiền 49.682,923649 triệu đồng; trong đó: từ nguồn thu hồi vốn kế hoạch đầu tư công năm 2020 kéo dài sang năm 2021 là 9.981,041520 triệu đồng và từ nguồn thu hồi vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021 là 39.701,882129 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 03 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi tiết cho các cơ quan, đơn vị theo danh mục và mức vốn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. / *mj*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT, *đ*

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

THU HỒI VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020 KÉO DÀI SANG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số **02/NQ-HĐND** ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020 kéo dài sang năm 2021	Giải ngân đến 31/12/2021	Thu hồi	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			36.782,228000	26.801,186216	9.981,041520	
I	Nguồn cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức			30.705,819000	26.070,533216	4.635,285520	
1	Hồ chứa nước Bán Chiêng, xã Châu Tiên, huyện Quỳnh Hợp	7756689	UBND huyện Quỳnh Hợp	4.247,021000	4.247,000000	0,021000	
2	Dự án Hạ tầng cơ bản cho tăng trưởng toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiêu dự án tỉnh Nghệ An	7585525	Sở Kế hoạch và Đầu tư	12.561,560000	12.561,494480	0,065520	
3	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng Huồi Pùng, xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu	7670124	UBND huyện Quỳnh Châu	36,003000	35,799000	0,204000	
4	Xây dựng nâng cấp ban chỉ huy quân sự thị xã Cửa Lò	7004686	Ban chỉ huy quân sự thị xã Cửa Lò	655,160000	654,369100	0,790900	
5	Dự án "Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiêu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2", tiêu dự án tỉnh Nghệ An	7813233	Sở Du lịch	689,619000	687,297136	2,321600	
6	Hạ tầng các xã biên giới huyện Con Cuông (2 xã)		UBND huyện Con Cuông	48,269000	45,662000	2,607000	Dự án Sân vui chơi thể thao ban Diềm xã Châu Khê (7830938): 2,607 triệu đồng
7	Hạ tầng các xã biên giới huyện Quế Phong (4 xã)		UBND huyện Quế Phong	71,662000	61,710000	9,952000	Dự án Nhà văn hoá CD bán Piêng Luông xã Tri Lễ (7770565): 9,952 triệu đồng
8	Trụ sở làm việc Đảng uỷ, HĐND-UBND xã Mỹ Lý	7745837	UBND huyện Kỳ Sơn	52,145000	0,000000	52,145000	
9	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh tiêu xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn	7550389	UBND huyện Nghĩa Đàn	740,000000	686,681000	53,319000	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020 kéo dài sang năm 2021	Giải ngân đến 31/12/2021	Thu hồi	Ghi chú
10	Trụ sở làm việc Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội tỉnh Nghệ An	77222423	Chi cục Phòng - Chống tệ nạn xã hội tỉnh Nghệ An	1.309,000000	1.245,811000	63,189000	
11	Xây dựng đập dâng Khe Phi, xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông	7705472	UBND xã Thạch Ngàn	369,000000	283,250000	85,750000	
12	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã Hoàng Mai	7655958	Thị ủy Hoàng Mai	244,000000	151,240000	92,760000	
13	Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025	7872416	Sở Kế hoạch và Đầu tư	297,651000	171,931000	125,720000	
14	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm Ba Cón, xã Văn Diên, huyện Nam Đàn	7503674	UBND xã Văn Diên	178,633000	27,000000	151,633000	
15	Đường GT từ QL7A đến Chùa Cỏ Am và trung tâm xã Diễn Minh, huyện Diên Châu	7668866	UBND huyện Diên Châu	1.029,000000	843,173500	185,826500	
16	Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải cho các bệnh viện: Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ, Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương, bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu và Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc, thuộc dự án tăng cường hệ thống y tế tỉnh Nghệ An sử dụng vốn ODA của CHLB Đức	7617618	Sở Y tế	341,000000	0,000000	341,000000	
17	Khu thực nghiệm và vườn ươm tạo công nghệ cao tại xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa	7600074	Trung tâm Ứng dụng tiên bộ khoa học và CN	4.390,000000	2.823,798000	1.566,202000	
18	Xây dựng Trạm Đo lường Chất lượng Thị xã Hoàng Mai	7800469	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng NA	3.446,096000	1.544,317000	1.901,779000	
II	Nguồn thu sử dụng đất			6.076,409000	730,653000	5.345,756000	
1	Hệ thống thoát nước (giai đoạn 1) khu vực Bắc đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh	7367610	Ban quản lý các DA XDĐD & KTHH đô thị	6.076,409000	730,653000	5.345,756000	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
ĐIỀU SỐ 01-X/Đ-LX SỐ VỐN CÒN LẠI CHƯA GIẢI NGÂN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021
(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân đến 31/01/2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Trong đó:		Ghi chú
							Thu hồi	Kéo dài sang năm 2022	
	TỔNG CỘNG								
I	NGUỒN CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC								
<i>a</i>	<i>Các dự án vừa cho phép kéo dài, vừa thu hồi vốn một phần (thuộc trường hợp được phép kéo dài theo điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP)</i>								
1	Đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò (giai đoạn I)	7626826	Sở Giao thông Vận tải	50.000.000000	42.736.529000	7.263.471000	5.263.471000	2.000.000000	
2	Trụ sở làm việc Đội cảnh sát chữa cháy và cứu nạn cứu hộ số 4 Phòng PC07 thuộc Công an tỉnh Nghệ An	7004692	Công an tỉnh Nghệ An	8.298.000000	7.457.747000	840.253000	544.253000	296.000000	
<i>b</i>	<i>Các dự án cho phép kéo dài vốn</i>								
*	<i>Dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo điểm c khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP</i>								
1	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Hóc Choạc, xã Tiến Thành, huyện Yên Thành.	7339486	UBND xã Tiến Thành, huyện Yên Thành	415.000000	249.000000	166.000000	0,000000	166,000000	
*	<i>Các dự án thuộc trường hợp được phép kéo dài theo điểm d khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP</i>								
2	Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải cho các bệnh viện: Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ, Bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương, bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Lưu và Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc, thuộc dự án tăng cường hệ thống y tế tỉnh Nghệ An sử dụng vốn ODA của CHLB Đức	7617618	Sở Y tế	1.300.000000	0,000000	1.300.000000	0,000000	1.300.000000	
3	Xây dựng Tượng đài đồng chí Phan Đăng Lưu và Công viên trung tâm tại thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành (giai đoạn I)	7297538	UBND huyện Yên Thành	3.260.000000	2.973.397500	286.602500	0,000000	286.602500	
4	Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nghệ An	7746259	Sở Tài nguyên và Môi Trường	3.000.000000	1.548.583260	1.451.416740	0,000000	1.451.416740	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân đến 31/01/2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Trong đó:		
							Thu hồi	Kéo dài sang năm 2022	Ghi chú
5	Khởi phục nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An	7320360	Sở NN&PTNT	40.000,000000	33.983,434993	6.016,565007	0,000000	6.016,565007	
6	Dự án xây dựng mẫu các khu định cư làng chài trên sông Lam huyện Thanh Chương	7169336	Chi cục PTNT	5.600,000000	5.119,429000	480,571000	0,000000	480,571000	
7	Dự án hiện đại hóa làm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Nghệ An	7722210	Sở Nông nghiệp & PTNT	6.500,000000	4.181,614568	2.318,385432	0,000000	2.318,385432	
8	Dự án "Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiêu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2", tiểu dự án tỉnh Nghệ An	7813233	Sở Du lịch	2.000,000000	989,189579	1.010,810421	0,000000	1.010,810421	
c	<i>Các dự án thu hồi vốn</i>			<i>219.407,070507</i>	<i>194.382,023352</i>	<i>25.025,047155</i>	<i>25.025,047155</i>	<i>0,000000</i>	
1	Tuyến đường trục dọc D3 thuộc dự án xây dựng hạ tầng giao thông trung tâm đô thị mới Thái Hòa	7292543	UBND thị xã Thái Hòa	10.752.000000	10.751,999590	0,000410	0,000410		
2	Cầu treo Đò Rông, huyện Anh Sơn	7214332	Sở Giao thông Vận tải	1.277,000000	1.276,802438	0,197562	0,197562		
3	Đường giao thông từ Quang Sơn - Nhân Sơn, huyện Đô Lương	7265949	UBND huyện Đô Lương	3.417,000000	3.416,575200	0,424800	0,424800		
4	Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Nghệ An	7585525	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40.000,000000	39.999,361107	0,638893	0,638893		
5	Xây dựng trụ sở Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Nghệ An	7600908	Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh Nghệ An	11.650,000000	11.649,352967	0,647033	0,647033		
6	Tư vấn làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Hữu Kiềm, huyện Kỳ Sơn	7671518	UBND huyện Kỳ Sơn	1.764,000000	1.762,634000	1,366000	1,366000		
7	Sửa chữa, nâng cấp đập dâng Khe Tran và hệ thống kênh tưới, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn	7441740	UBND huyện Anh Sơn	400,000000	396,653000	3,347000	3,347000		
8	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đông Bai, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp.	7508974	UBND huyện Quỳnh Hợp.	241,000000	235,498000	5,502000	5,502000		
9	Sửa chữa, nâng cấp tuyến nhánh nối vào đường Trung - Bình - Lâm, huyện Nghĩa Đàn	7447089	UBND huyện Nghĩa Đàn	2.000,000000	1.994,036424	5,963576	5,963576		
10	Nhà công vụ huyện ủy Kỳ Sơn	7625496	Huyện ủy Kỳ Sơn	861,000000	854,935777	6,064223	6,064223		
11	Đường giao thông liên xã Nghĩa Yên di Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Đàn	7497080	UBND huyện Nghĩa Đàn	1.654,844507	1.627,020507	7,824000	7,824000		
12	Đường giao thông từ bản Bình 1 đi bản Trung Khang, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu	7723379	UBND huyện Quỳnh Châu	6.500,000000	6.490,795000	9,205000	9,205000		
13	Xây dựng trạm bơm N8-8a Vách Nam, xã Diên Quang, huyện Diên Châu	7293814	UBND xã Diên Quang	1.680,000000	1.669,536000	10,464000	10,464000		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân đến 31/01/2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Trong đó:		Ghi chú
							Thu hồi	Kéo dài sang năm 2022	
14	Đường GT liên xã Minh Hợp - Văn Lợi, huyện Quỳnh Hợp	7353984	UBND huyện Quỳnh Hợp	3.800,000000	3.785,480000	14,520000	14,520000		
15	Cầu Thanh Nam qua sông Lam, huyện Con Cuông	7850174	UBND huyện Con Cuông	25.000,000000	24.979,150000	20,850000	20,850000		
16	Cơ sở vật chất Trung tâm y tế huyện Hưng Nguyên	7272102	Trung tâm y tế huyện Hưng Nguyên	759,000000	734,184000	24,816000	24,816000		
17	Sân lễ hội và bãi đậu xe Đền Cuông tại xã Diễn An, huyện Diễn Châu	7261315	Sở Văn hóa và Thể thao	4.200,000000	4.174,171000	25,829000	25,829000		
18	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Bàu Gáo và Khe Rọ, xã Diễn Lâm, huyện Diễn Châu.	7454776	UBND huyện Diễn Châu	1.663,000000	1.636,373000	26,627000	26,627000		
19	Đường giao thông từ bản Huồi Lê đến bản Quyết Thắng, xã Keng Đu, huyện Kỳ Sơn	7344949	UBND huyện Kỳ Sơn	11.069,226000	11.038,913000	30,313000	30,313000		
20	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Lò Ngói, xã Nam Thái, huyện Nam Đàn.	7344314	UBND xã Nam Thái, huyện Nam Đàn.	420,000000	388,735000	31,265000	31,265000		
21	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Hóc Mét, xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu	7462003	UBND huyện Quỳnh Lưu	2.500,000000	2.447,930000	52,070000	52,070000		
22	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Tây Sơn, huyện Kỳ Sơn	7671517	UBND huyện Kỳ Sơn	2.490,000000	2.434,208000	55,792000	55,792000		
23	Xây dựng trạm bơm Cồn Rỏi xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương	7489148	UBND xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương	2.000,000000	1.924,240000	75,760000	75,760000		
24	Xây dựng mới Nhà điều trị và các hạng mục phụ trợ Bệnh viện Y học cổ truyền	7926489	BV Y học cổ truyền Nghệ An	500,000000	359,924000	140,076000	140,076000		
25	Tuyến đường nối Khu di tích gốc - Chùa Chí Linh đến Khu tâm linh - lễ hội, thuộc Khu du lịch sinh thái và tâm linh Rú Gám, huyện Yên Thành	7464167	UBND huyện Yên Thành	4.600,000000	4.368,439000	231,561000	231,561000		
26	Xây dựng Trường trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật Miền Tây Nghệ An (giai đoạn 2)	7926488	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	500,000000	264,089000	235,911000	235,911000		
27	Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Huồi Tụ	7812726	UBND huyện Kỳ Sơn	3.500,000000	3.228,886000	271,114000	271,114000		
28	Đường vào TT xã Châu Khê, huyện Con Cuông (bổ trợ giai đoạn I)	7332089	UBND huyện Con Cuông	4.000,000000	3.700,000000	300,000000	300,000000		
29	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Quán Đôn, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương	7262544	UBND huyện Đô Lương	4.860,000000	4.552,158000	307,842000	307,842000		
30	Đường giao thông chống ngập úng nói các xã Diễn Thịnh, Diễn Lộc, Diễn Thọ và Diễn Lợi, huyện Diễn Châu	7504202	UBND huyện Diễn Châu	11.837,000000	11.523,387000	313,613000	313,613000		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Giải ngân đến 31/01/2022	Số vốn còn lại chưa giải ngân	Trong đó:		Ghi chú
							Thu hồi	Kéo dài sang năm 2022	
31	Xây dựng đường giao thông Hòa Thái, xã Hưng Hòa, thành phố Vinh nối từ đường ven sông Lam đến đê Môi trường (giai đoạn 1)	7633303	UBND xã Hưng Hòa, thành phố Vinh	5.603,000000	5.286,640000	316,360000	316,360000		
32	Đường GT liên xã Mỹ Sơn - Hiền Sơn đến khu di tích lịch sử Trường Bôn, huyện Đô Lương	7476277	UBND huyện Đô Lương	4.764,000000	4.434,707500	329,292500	329,292500		
33	Xây dựng mới một số hạng mục Trường THPT dân tộc nội trú tỉnh Nghệ An		Trường THPT dân tộc nội trú tỉnh Nghệ An	500,000000	0,000000	500,000000	500,000000		
34	Khu tái định cư các hộ dân sống gần Khu liên hợp xử lý chất thải rắn xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc	7732776	UBND huyện Nghi Lộc	3.217,000000	2.673,487200	543,512800	543,512800		
35	Nâng cấp đường tỉnh 534, đoạn qua thị trấn xã Sơn Thành, huyện Yên Thành	7448715	UBND xã Sơn Thành, huyện Yên Thành	3.500,000000	2.945,837000	554,163000	554,163000		
36	Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Nghệ An	7224025	Tỉnh đoàn Nghệ An	2.948,000000	1.975,544142	972,455858	972,455858		
37	Đầu tư cơ sở vật chất Trường Đại học Y khoa Vinh cơ sở 2	7934115	Trường Đại học Y khoa Vinh	2.000,000000	813,570500	1.186,429500	1.186,429500		
38	Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	7872416	Sở Kế hoạch và Đầu tư	31.000,000000	12.586,770000	18.413,230000	18.413,230000		
II NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT									
1	Dự án đầu tư xây dựng Cầu Cửa Hội bắc qua sông Lam, tỉnh Nghệ An và tỉnh Hà Tĩnh	7706752	Bộ Giao thông vận tải	30.000,000000	21.130,889026	8.869,110974	8.869,110974	0,000000	

HỘI ĐỒNG NHẬN DÂN TỈNH NGHỆ AN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 03: DANH MỤC CÔNG TRÌNH BỐ TRÍ TỪ NGUỒN THU HỜI VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020 KÈO DÀI SANG NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/ Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch trung hạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2022 đã bố trí	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 còn lại	Bố trí từ nguồn thu hồi	Ghi chú
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư Trong đó: Ngân sách tỉnh					
	Tổng cộng								
I	Từ nguồn thu hồi tồn ngân kế hoạch năm 2021								
1	Đường giao thông từ Quốc lộ 46 đến bến 5, bến 6 cảng Cửa Lò	UBND thị xã Cửa Lò	36/NQ-HĐND 13/8/2021; 4036/QĐ-UBND 29/10/2021	780.951 576.000	576.000	144.000	432.000	49.682,923649	
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường ĐT.534C đi cửa khẩu Vưu (đoạn từ Km20+00 đến Km37+22), huyện Anh Sơn	UBND huyện Anh Sơn	36/NQ-HĐND 13/8/2021; 4680/QĐ-UBND 02/12/2021	205.000 170.000	170.000	50.000	120.000	10.000,000000	
3	Xây dựng tuyến đường tiêu thoát nước dọc đường V.I.Lê nin, Trường Thi, thành phố Vinh	UBND thành phố Vinh	36/NQ-HĐND 13/8/2021; 4614/QĐ-UBND 30/11/2021	119.869 100.000	100.000	20.000	80.000	9.301,882129	
4	Tuyến đường nối huyện Nghi Lộc với thị xã Cửa Lò (đoạn từ QL46 qua đường Chợ Sơn - Phúc Thọ đến đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An))	UBND huyện Nghi Lộc	36/NQ-HĐND 13/8/2021; 4532/QĐ-UBND 25/11/2021	90.000 80.000	80.000	16.000	64.000	6.400,000000	
5	Cơ sở Cai nghiện ma túy bắt buộc số III tỉnh Nghệ An	Sở Lao động, thương binh và xã hội	18/NQ-HĐND 13/5/2021; 4531/QĐ-UBND 25/11/2021	70.000 10.000	10.000	3.000	7.000	4.000,000000	
II	Từ nguồn thu hồi tồn ngân năm 2020 kéo dài sang năm 2021								
1	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông: Tuyến liên xã Diễn Yên, Diễn Hoàng, Diễn Hùng; Tuyến Quốc lộ 1 - Diễn Phong, huyện Diễn Châu	UBND huyện Diễn Châu	36/NQ-HĐND 13/8/2021; 4588/QĐ-UBND 29/11/2021	80.000 70.000	70.000	15.000	55.000	4.000,000000	
2	Đường vành đai nối từ QL7C đến QL7 đoạn qua các xã Thịnh - Văn - Yên - Thị - Lưu - Đặng Sơn, huyện Đô Lương	UBND huyện Đô Lương	36/NQ-HĐND 13/8/2021 (CTĐT); 4344/QĐ-UBND 15/11/2021	74.000 22.000	22.000	10.000	12.000	5.981,041520	

